

Bản án số: 908/2024/HS-PT
Ngày 24 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đức Thọ.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 742/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Văn N do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Phiên tòa được tiến hành tại hai điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm là phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

I. Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ - ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

II. Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** **Đặng Văn N**, sinh năm 1977; tại V, tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Tổ E, ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh

năm 1973; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thị Kim S1 - Văn phòng Luật sư Phạm Văn C1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K; có mặt.

(Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016, Đặng Văn N, sinh năm 1977, cư trú ở ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang và chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1980, ở ấp B, xã B, huyện V sống chung như vợ chồng (không có đăng ký kết hôn).

Đến khoảng tháng 3/2023, Đặng Văn N nhìn thấy chị Q nhắn tin và gọi điện thoại nói chuyện tình cảm yêu thương với người khác, cho nên N ghen tuông, tức giận bỏ đi thuê nhà trọ T4 ở thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Sau đó N lên mạng xã hội Facebook đặt mua một cây dao cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại đen trắng, sắc bén, mũi dao nhọn, cán và lưỡi dao dài khoảng 30cm, với giá 250.000 đồng, N để cây dao trong cốp xe Honda Lead; hàng ngày N chạy xe đi làm thợ hồ xây nhà cho chị Nguyễn Thị P (em ruột Q) ở ấp V, xã V, huyện V. Ngon tâm sự với chị P nói, chị Q thường nhắn tin cho ai đó nên N bức tức (bút lục số: 125, 126). Đến ngày 13/4/2023, chị Q đi về quê thăm cha, mẹ ở Nam Định chơi có đưa chìa khóa tủ sắt cho N giữ.

Đến ngày 20/4/2023, chị Q từ Nam Định đi về nhà nghỉ C3 (cơ sở kinh doanh của chị Q) thuộc ấp B, xã B, huyện V; đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô Honda Lead đến nhà nghỉ C3, N lấy cây dao trong cốp xe giấu trong túi quần bên phải đi vào trong phòng ngủ của chị Q. Ngon và chị Q xảy ra cự cãi nhau; N xô chị Q ngã xuống giường, tay trái Ngon chấn đê vào trước cổ của chị Q, N móc cây dao từ trong túi quần ra cầm trên tay phải đâm chị Q nhiều nhát (09 nhát) theo chiều hướng khác nhau. Sau khi đâm chị Q xong, N thấy chị Q bị thương nặng trên người dính nhiều máu; N cầm cây dao bước ra khỏi phòng bấm ổ khóa bên trong phòng lại (loại ổ khóa nắm đầm xoay), N cầm dao đi ra chiếc xe mô tô để cây dao lên gác chân xe chạy đến phía sau vườn chuối nhà của ông Đặng Văn T2 (cách nhà chị Q khoảng 200 mét) trốn. Lúc này Nguyễn Duy T3, sinh năm 2002, con trai chị Q nhìn thấy N trên người có dính nhiều máu, có biểu hiện bất thường nên chạy vào phòng chị Q nhưng không mở cửa được, T3 điện thoại cho cha ruột Nguyễn Duy B (chồng trước chị Q) ở thị trấn V, huyện V chạy đến cạy cửa phòng ngủ chị Q ra, thấy trên người chị Q chảy ra nhiều máu nên đưa chị Q đến Trung tâm Y tế huyện V cấp cứu nhưng sau đó chị Q đã tử vong. Còn Đặng Văn N đến vườn chuối phía sau nhà ông T2 trốn, N lấy chai thuốc diệt cỏ uống tự sát nhưng không chết. Đến khoảng 05 giờ 15 phút ngày 21/4/2023, N đi vào kê cửa nhà ông T2 xin nước uống và N nói cho ông T2 biết đã đâm chị Q và uống hết 01 chai thuốc diệt

cò. Ngon kêu ông T2 điện thoại báo cho ông Lê Văn C2, Trưởng ấp B, xã B, huyện V đến, ông C2 điện báo Công an xã B, huyện V đến bắt giữ N và đưa đi cấp cứu. Trong ngày 21/4/2023, N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đến ngày 26/4/2023 bị khởi tố tạm giam cho đến nay.

Tại Bản kết luận Giám định tử thi số: 395/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận đối với Nguyễn Thị Q – sinh năm 1980 như sau:

Các kết quả chính: Mặt sau 1/3 trên đùi trái có vết thương nằm dọc theo đùi, vết thương kích thước 2cm x 1cm, bờ mép vết thương sắc gọn, sâu đứt thủng vào da và cơ, theo hướng chéo lên và chéo sang phải. Tụ máu dưới da và cơ vùng bên trái kích thước 6cm x 5cm. Đứt lìa tĩnh mạch đùi trái và đứt bán phần động mạch đùi trái.

Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương mặt sau 1/3 trên đùi trái gây đứt lìa tĩnh mạch đùi trái và đứt bán phần động mạch đùi trái.

Vật gây thương tích: Vết thương mặt sau 1/3 trên đùi trái trên người Nguyễn Thị Q dẫn đến chết do vật sắc nhọn gây nên.

Tại kết luận giám định ADN số: 3727/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của P1, Bộ C4 tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Các dấu vết màu nâu đỏ dính trên cây dao, trên xe Honda, trên khẩu trang và trên miếng lá chuối khô gửi giám định đều là máu người. Phân tích gen (AND) từ các dấu vết máu này đều được 01 kiểu gen, trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Thị Q.

- Vật chứng vụ án thu giữ: Vết màu nâu đỏ trên sàn để chân trước bên phải xe mô tô (đã niêm phong); lá chuối khô dính vết màu nâu đỏ (đã niêm phong); 01 cây dao kim loại có cán nhựa màu nâu, cán dài 13cm, nơi rộng nhất 3,3cm, dày 2cm, vị trí giữa cán dao và lưỡi dao có một khoan bằng kim loại màu vàng dài 26cm, nơi rộng nhất 3,5cm, dày 2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,8cm, nơi rộng nhất 3cm, dày 0,2cm, phần màu đen rộng nhất 1,8cm (đã niêm phong); mẫu máu Nguyễn Thị Q, mẫu dịch âm đạo, mẫu móng tay (đã được niêm phong); 01 cái áo sơ mi ngắn tay màu trắng, trên áo có in hoa văn chấm bi đen, áo đã qua sử dụng (đã được niêm phong); 01 nắp chai nhựa màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 điện thoại Oppo màu xanh đen, 01 điện thoại Oppo màu xanh, 01 tờ giấy đôi dạng giấy tập học sinh có ghi các dòng chữ bút bi, 01 bóp da màu đen, 01 thẻ hội viên tên Đặng Văn N, 01 giấy phép lái xe tên Đặng Văn N, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Văn N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Văn Đ1, 01 xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu Lead, biển số 68N1-07226, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 009067, của Công an huyện V chứng nhận đăng ký xe máy Honda Lead màu trắng, biển số 68N1-072.26, tên Nguyễn Văn N1. Tiền Việt Nam 3.344.500 đồng. Tiền Việt Nam 62.110.000 đồng (mệnh giá 500.000 đồng là 46 tờ, mệnh giá 200.000 đồng là 113 tờ, mệnh giá 100.000 đồng là 93 tờ, mệnh giá 50.000 đồng là 111 tờ, mệnh giá 20.000 đồng là 61 tờ, mệnh giá 10.000 đồng là 44 tờ).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Quyết định xử lý vật chứng số: 42 ngày 11/12/2023 trả lại cho Nguyễn Duy B những tài sản như sau: 01

xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu Lead, biển số 68N1-07226; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 009067, của Công an huyện V chứng nhận đăng ký xe máy Honda Lead màu trắng, biển số 68N1-072.26, tên Nguyễn Văn N1; tiền Việt Nam 62.110.000 đồng (mệnh giá 500.000 đồng là 46 tờ, mệnh giá 200.000 đồng là 113 tờ, mệnh giá 100.000 đồng là 93 tờ, mệnh giá 50.000 đồng là 111 tờ, mệnh giá 20.000 đồng là 61 tờ, mệnh giá 10.000 đồng là 44 tờ); Quyết định xử lý vật chứng số: 589 ngày 12/4/2024 trả lại cho bà Đặng Thị G em ruột Đặng Văn N tài sản như sau: 01 bóp da màu đen, 01 thẻ hội viên tên Đặng Văn N, 01 giấy phép lái xe tên Đặng Văn N, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Văn N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Văn Đ1. Tiền Việt Nam 3.344.500 đồng. Căn cứ Lệnh nhập kho vật chứng số 305 ngày 12/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K. Đã được nhập kho vật chứng tại Phòng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp và Thi hành án hình sự theo Lệnh nhập kho vật chứng số 305 ngày 12/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K: Vết màu nâu đỏ trên sàn để chân trước bên phải xe mô tô (đã niêm phong); lá chuối khô dính vết màu nâu đỏ (đã niêm phong); 01 (một) khẩu trang vải dính vết màu nâu (đã niêm phong); 01 (một) cây dao kim loại có cán nhựa màu nâu, cán dài 13cm, nơi rộng nhất 3,3cm, dày 2cm, vị trí giữa cán dao và lưỡi dao có một khoen bằng kim loại màu vàng dài 2,6cm, nơi rộng nhất 3,5cm, dày 2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,8cm, nơi rộng nhất 3cm, dày 0,2cm, phần lưỡi dao có hai màu đen trắng, vị trí có cạnh sắc màu trắng rộng nhất 1,2cm, phần màu đen rộng nhất 1,8cm (đã niêm phong); mẫu máu Nguyễn Thị Q, mẫu dịch âm đạo, mẫu móng tay (đã niêm phong); 01 (một) cái áo sơ mi ngắn tay màu trắng, trên áo có in hoa văn chấm bi đen, áo đã qua sử dụng (đã niêm phong); 01 (một) cái quần dài vải màu đen, quần đã qua sử dụng (đã niêm phong); 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) điện thoại Samsung màu đen; 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh đen; 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh; 01 (một) tờ giấy đôi dạng giấy tập học sinh có ghi các dòng chữ bút bi màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Đặng Văn N bồi thường các khoản tiền: Tiền mai táng phí 175.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng. Tổng cộng 325.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 54/CT-VKSKG-P2 ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N - Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 08/7/2024, bị cáo Đặng Văn N kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Văn N khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, nên bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ để có cơ hội trở về bồi thường cho gia đình bị hại chuộc lại lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn N hợp lệ. Về nội dung Bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo với mức án tù chung thân là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị: Mặc dù Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng xét mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là quá nặng. Bản thân bị cáo có nhân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để chuộc lại lỗi lầm của bị cáo đã gây ra.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn N đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, Biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Đặng Văn N và chị Nguyễn Thị Q, chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Do nghi ngờ chị Q có tình cảm với người khác nên Đặng Văn N và chị Q xảy ra mâu thuẫn. Sau đó N lên mạng xã hội Facebook đặt mua một dao cán gỗ lưỡi kim loại dài khoảng 30 cm, N để dao trong cốp xe. Đến khoảng 19 giờ ngày 20/4/2023, N điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ chị Q ở, N lấy cây dao trong cốp xe giấu trong túi quần bên phải đi vào trong phòng ngủ của chị Q. Ngon và chị Q xảy ra cự cãi. Sau đó N xô chị Q ngã xuống giường, N dùng tay trái đè chấn vào trước cổ của chị Q và N dùng

tay phải móc cây dao từ trong túi quần ra đâm chọt Q nhiều nhát vào cơ thể vùng đùi trái chọt Q (09 nhát) theo chiều hướng khác nhau dẫn đến tử vong. Tại Bản kết luận Giám định tử thi số: 395/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận nguyên nhân chết: Do sốc mất máu cấp do vết thương mặt sau 1/3 trên đùi trái gây đứt lìa tĩnh mạch đùi trái và đứt bán phần động mạch đùi trái.

Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đặng Văn N tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn N là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng của bị hại, gây ra đau thương mất mát cho gia đình bị hại, gây ra sự phẫn nộ và bất bình trong quần chúng nhân dân. Làm ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Nên cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất quyết liệt, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định khoản 1, Điều 51 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm quyết định hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo Đặng Văn N là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới theo quy định của pháp luật. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và lời bào chữa của luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn N kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn N xin giảm nhẹ hình phạt.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn N.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Giết người”;

Tuyên phạt: Bị cáo Đặng Văn N tù chung thân về tội “Giết người”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn N để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo Đặng Văn N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**